

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

2. Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Vi Văn Q, sinh ngày: 11/4/1990, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Không xác định được cha; Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Vi Văn Q đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 26/2023/HSST-QĐ ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1987; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nghiêm Văn L, sinh năm 1989; Nơi thường trú: Thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm, huyện Ứng H, thành phố H; Tạm trú tại thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Lù Văn L, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H. Có mặt

3. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt có lý do

Người làm chứng:

1. Anh Vi Văn L, sinh năm 1971. Vắng mặt không có lý do.

2. Anh Bàn Văn Th, sinh năm 1970. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2023, Vi Văn Q, sinh năm: 1990; HKTT: thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H đến nhà Nghiêm Văn L, sinh năm: 1989; HKTT: thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm, huyện Ứng H, TP H, tại thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Lù Văn L, sinh năm: 1971; HKTT: thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H (là bố vợ của L) rủ mọi người sang nhà L ở phía đối diện hát Karaoke. Q đồng ý và đi sang nhà L, khi đến vị trí bàn uống nước Q gặp Nguyễn Văn K, sinh năm: 1983; HKTT: thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H. K bảo Q “*say rồi về đi*” và đẩy Q ra về. Bực tức trước thái độ của K, Q dùng tay phải đâm vào vùng mặt của K (không nhớ rõ bao nhiêu phát, do Q và K đều say rượu) và đẩy K ngã xuống nền nhà. Thấy vậy L đến can ngăn thì bị Q dùng tay phải đâm về phía L nhưng L tránh được. Sau đó Q bỏ về, nhưng do vẫn bực tức trước việc bị L ngăn cản đánh K nên khi đi qua đoạn tường rào nhà ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1979; HKTT: thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H cách nhà L 200m, Q nhìn thấy 01 con dao quắm (*lưỡi dao dài 26,7 cm, dây 0,25cm, rộng 04 cm, chuôi dao được làm bằng gỗ dài 30,3 cm, dao đã qua sử dụng*) đặt trên tường rào nhà ông Tr nên đã cầm bằng tay phải mục đích quay trở lại nhà Lù Văn L để chém L. Khi đến nhà L, Q thấy L vẫn ngồi ở bàn uống nước, Q tiến đến trước mặt L, khi cách khoảng 80 cm, tay phải Q vung dao quắm chém về phía L (lo sợ việc chém bằng lưỡi dao sẽ gây chết người nên Q đã xoay bản dao chém về phía L). Theo phản xạ L cúi người xuống tránh nên phần bản dao đã trúng vào vùng sau đầu của L. Do vướng chân cột nhà sàn và bàn uống nước nên Q chạy vòng ra phía sau lưng của L, khi cách khoảng 70cm Q vung bản dao lên chém về phía người L, lúc này L trong tư thế hai tay ôm vết thương trên đầu nên bản dao của Q chém trúng vào vùng cổ tay của L. Khi Q tiếp tục vung dao lên chém phát thứ ba về phía L thì Lù Văn L ngồi ở bên tay trái của L nhìn thấy liền lao vào đứng phía sau L và giơ tay lên đỡ dao, phát chém này của Q đã trúng vào vùng sau đầu và khủy tay trái của L. Thấy L bị thương nên Q không chém nữa, ngay sau đó L quay lại giằng dao trên tay Q vứt sang bên cạnh. Lúc này Vi Văn L, Bàn Văn Th cùng ở thôn Cuôm, xã Trung

Thành vào can ngăn nên Q đi về nhà, sau đó mọi người đưa L đi ra Trạm y tế xã để băng bó vết thương. Hậu quả: Nguyễn Văn K bị bầm tím tại vùng mặt; Nghiêm Văn L bị xây xước tại vùng đỉnh đầu, lòng bàn tay và cổ tay trái (*không điều trị tại cơ sở y tế*); Lù Văn L bị xây xước, rách da chảy máu tại vị trí sau đầu bên trái và khủy tay trái (*được băng bó tại Trạm y tế xã trung Th*).

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lù Văn L, lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 24/02/2023 tại Công an xã Trung Thành, huyện V (BL 27):

- 01 Vết thương tại vùng khủy tay trái rách da chảy máu có kích thước dài 2,5cm, rộng 0,5 cm; 01 Vết thương sau đầu bên trái có kích thước dài 01cm, rộng 01cm, rách da chảy máu.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Nghiêm Văn L, lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 24/02/2023 tại Công an xã Trung Thành, huyện V (BL 29):

- Tại vùng đỉnh đầu có 01 vết xây xước da chảy máu kích thước dài 2,5cm, rộng 0,5 cm; Tại lòng bàn tay trái có 01 vết rách da dài 02cm; Tại vùng cổ tay trái có 01 vết xây xước da chảy máu kích thước 3,2cm x 1,5cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 23/TgT ngày 06/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nghiêm Văn L là 03%. Cơ chế hình thành vết thương, đối với vết thương 01, 02, 03 do vật có cạnh tác động với lực vừa hoặc có vật cản, hướng vuông góc với mặt da, gây nên xây xước da, không tổn thương xương. Sẹo lòng bàn tay trái do lòng bàn tay tác động với vật có cạnh sắc, gây nên rách da, không tổn thương xương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 22/TgT, ngày 06/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của của Lù Văn L 03%. Cơ chế hình thành vết thương, đối với vết thương số 01 do có vật có cạnh tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chếch chéo với vùng đỉnh - cằm trái, trên nền xương cứng gây nên rách da, không tổn thương xương; vết thương 02 do vật có cạnh tác động một lực vừa hoặc có vật cản, hướng chếch chéo theo trục cẳng tay, gây nên rách da, không tổn thương xương.

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS- VX ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H, Quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Vi Văn Q khai vào khoảng 20 giờ ngày 23/02/2023, tại nhà ông Lù Văn L thuộc thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H, Vi Văn Q có hành vi dùng 01 con dao quắm chém Lù Văn L và Nghiêm Văn L. Hậu quả: Lù Văn L bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 03% (ba phần trăm), Nghiêm Văn L bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 03% (ba phần trăm). Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với xã hội.

Tại phiên tòa bị hại Lù Văn L, hoàn toàn nhất trí với lời khai của bị cáo Vi Văn Q là đúng sự thật, bị hại không yêu cầu bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường gì và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Quyết từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại Lù Văn L, Nghiêm Văn L, Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, do vậy không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 Con dao quắm, phần lưỡi dao dài 26,7cm, dày 0,25cm, rộng 04cm chuôi dao được làm bằng gỗ dạng tròn có chiều dài 30,3cm (*dao đã qua sử dụng*). Vật chứng này được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo quy định.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan H thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H có quan điểm bào chữa cho bị cáo Vi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Như VKS truy tố là đúng, bị cáo Q có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo thuộc dân tộc ít người, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình làm nông nghiệp thu nhập không ổn định đề nghị HĐXX. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Quyết từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với bị cáo từ 20 đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Đề nghị miễn giảm toàn bộ án phí

cho bị cáo Q theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Q có quan điểm nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Q tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Q nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo Q xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng. Tuy nhiên, trước đó họ đã có đầy đủ lời khai tại giai đoạn điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, do vậy căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tình tiết định tội định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Q đã khai nhận; vào khoảng 20 giờ ngày 23/02/2023 tại nhà ông Lù Văn L, trú tại thôn Cuôm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H. Do bức tức trước thái độ của Nguyễn Văn K, bị cáo Q đã dùng 01 con dao quắm chém vùng đỉnh đầu, lòng bàn tay trái, vùng cổ tay trái của Nghiêm Văn L và làm thương vùng khuỷu tay trái rách da chảy máu, thương sau đầu bên trái của Lù Văn L. Hậu quả L và L bị thương tích là 03% (*ba phần trăm*). Lời nhận tội của bị cáo Q khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại; người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như bản cáo trạng đã truy tố và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo Q thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, tay trái bị hại, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo Q là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Từ những phân tích nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản

1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là phù hợp với quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Xuyên đưa ra tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

Tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình thuộc hộ nghèo do vậy bị cáo Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn Q đã trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm để xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại, dẫn đến hậu quả các bị hại L, L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%. Hành vi của bị cáo Q có tính chất côn đồ gây ra không chỉ gây thiệt hại về sức khỏe người khác mà còn gây mất trật tự an ninh chính trị, hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy HĐXX cần lên một bản án nghiêm minh để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trong trại cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này theo khung hình phạt quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Lù Văn L, Nghiêm Văn L và Nguyễn Văn K không yêu cầu bị cáo Vi Văn Q phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 Con dao quắm, phần lưỡi dao dài 26,7cm, dày 0,25cm, rộng 04cm chuôi dao được làm bằng gỗ dạng tròn có chiều dài 30,3cm (dao đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

[9] Về án phí: Bị cáo Vi Văn Q có đơn xin miễn giảm án phí. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án đồng thuận của HĐXX được chấp nhận.

[12] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không phù hợp với hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, không có tính chất răn đe, giáo dục nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn Q 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 Con dao quắm, phần lưỡi dao dài 26,7cm, dày 0,25cm, rộng 04cm chuôi dao được làm bằng gỗ dạng tròn có chiều dài 30,3cm (*dao đã qua sử dụng*).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Bị cáo Vi Văn Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Xuân